

Số: /TB-STC

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-STC ngày 31/8/2022 của Giám đốc Sở Tài chính về việc phê duyệt giá khởi điểm bán tài sản thanh lý; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý.

Sở Tài chính tỉnh Lai Châu thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để bán đấu giá tài sản, như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Sở Tài chính tỉnh Lai Châu;

- Địa chỉ: Tầng 8, nhà B khu trung tâm hành chính chính trị tỉnh Lai Châu (Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu).

2. Tên tài sản, số lượng tài sản, giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá:

Tài sản là 02 xe ô tô đã qua sử dụng có tổng giá khởi điểm bán đấu giá là : 320.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

STT	Nhãn hiệu, số loại, biển số xe, số máy, số khung, năm sử dụng	ĐVT	Số lượng	Giá khởi điểm
1	Xe ô tô BKS: (25A-00.175) - Nhãn hiệu, số loại: Ford Ranger - Số máy: WLAT278059 - Số khung: CMRRDID00493 - Năm sử dụng: 2002	Chiếc	1	70.000.000
2	Xe ô tô BKS: (29H-480.42) - Nhãn hiệu, số loại: Hyundai Newmighty - Số máy: D4GAJJ235442 - Số khung: RLUNET7KAJN000071 - Năm sản xuất: 2019	Chiếc	1	250.000.000
Tổng cộng				320.000.000

Giá khởi điểm của tài sản không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định, chi phí vận chuyển, bốc xếp, phương tiện vận chuyển và các chi phí phát sinh khác (nếu có). Người trúng đấu giá tài sản chi trả các loại chi phí nêu trên và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

3. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Được đánh giá theo tiêu chí thang điểm theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Cụ thể như sau:

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0

1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0

5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác: đấu giá thành công tài sản nhà nước (gồm đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản khác) cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2, 3, 4 hoặc 5	5,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành công dưới 20 cuộc	1
2	Đã tổ chức đấu giá thành công từ 20 cuộc đến 50 cuộc	2
3	Đã tổ chức đấu giá thành công từ 51 cuộc đến 74 cuộc	3
4	Đã tổ chức đấu giá thành công từ 75 cuộc đến 99 cuộc	4
5	Đã tổ chức đấu giá thành công từ 100 cuộc trở lên	5
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp <http://dgts.moj.gov.vn> (*Trong giờ hành chính*).

Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện (Hồ sơ gửi theo đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ của ngày kết thúc thông báo).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Sở Tài chính tỉnh Lai Châu (Phòng Quản lý Giá công sản và Tài chính doanh nghiệp, Số điện thoại: 0213.3876.728).

Địa chỉ: Tầng 8, nhà B khu trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Lai Châu (Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu)

5. Đăng tải thông tin

Thông báo này được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính; cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>)

Sở Tài chính sẽ thông báo kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định và không hoàn trả lại hồ sơ cho các đơn vị tham gia mà không được Sở lựa chọn.

Sở Tài chính tỉnh Lai Châu thông báo đề các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản - Bộ Tư pháp;
- TT tin học & công báo tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm DV BĐGTS;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Trang TT điện tử Sở;
- Lưu: VT, GCS&TCDN, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương